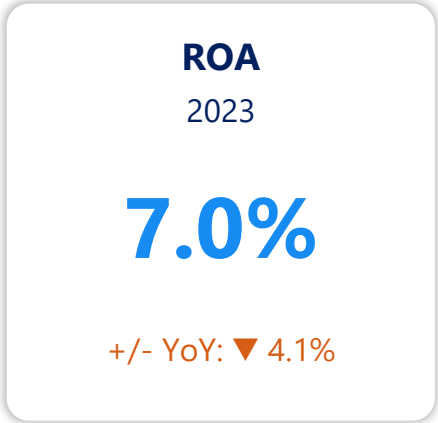
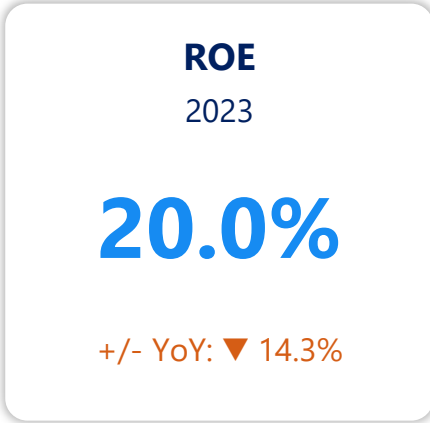
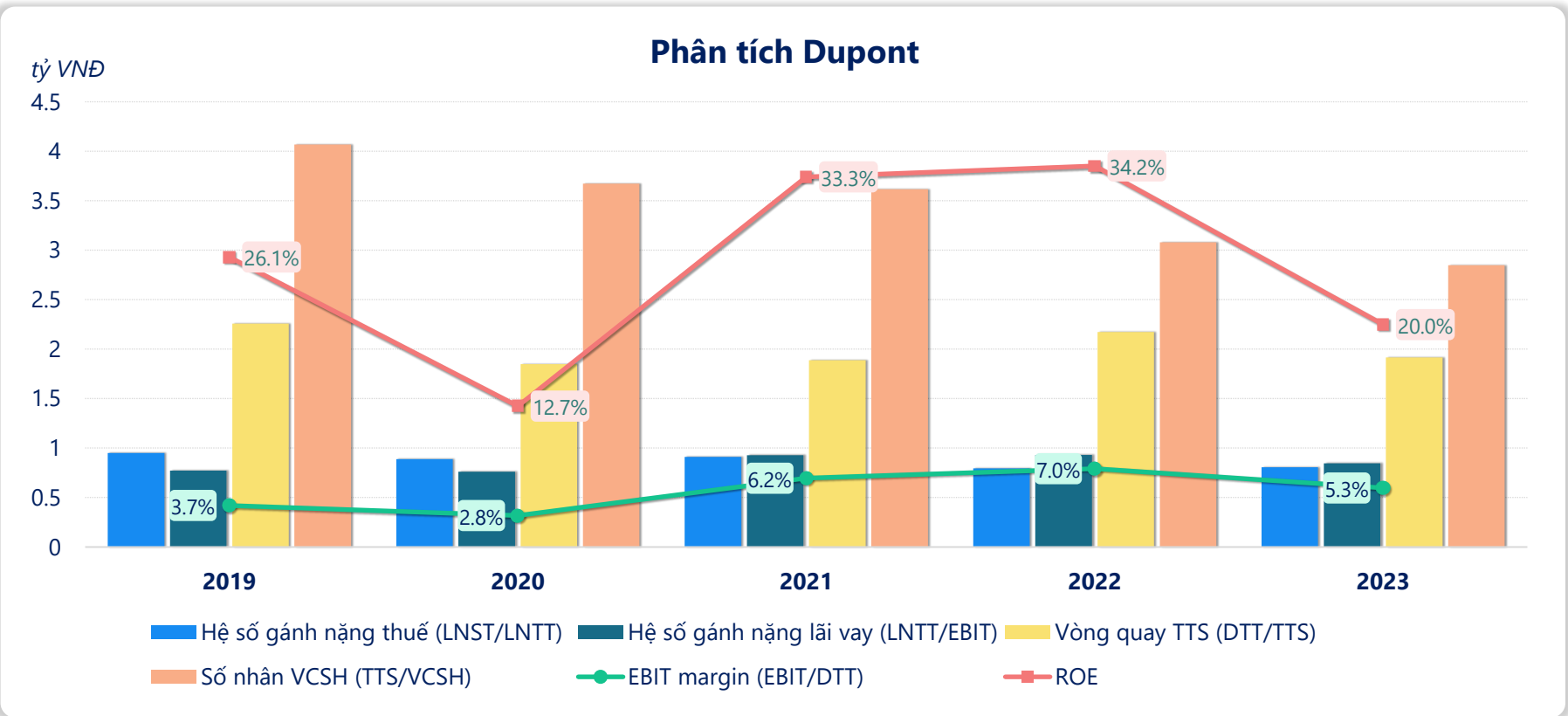
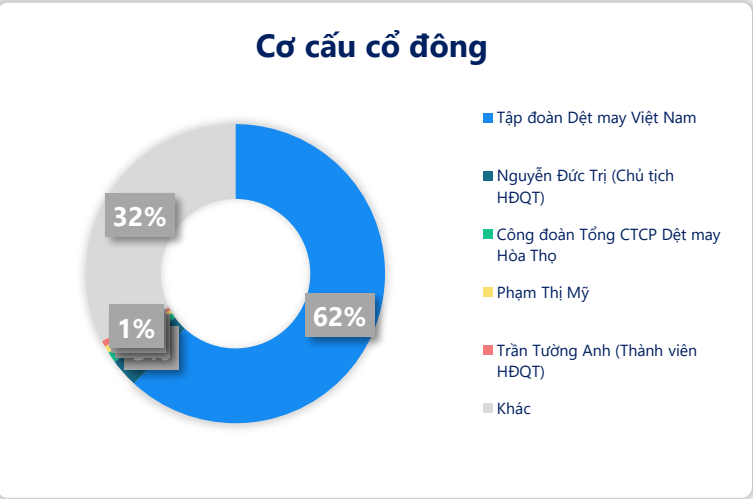


Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ (HSX: HTG)

Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

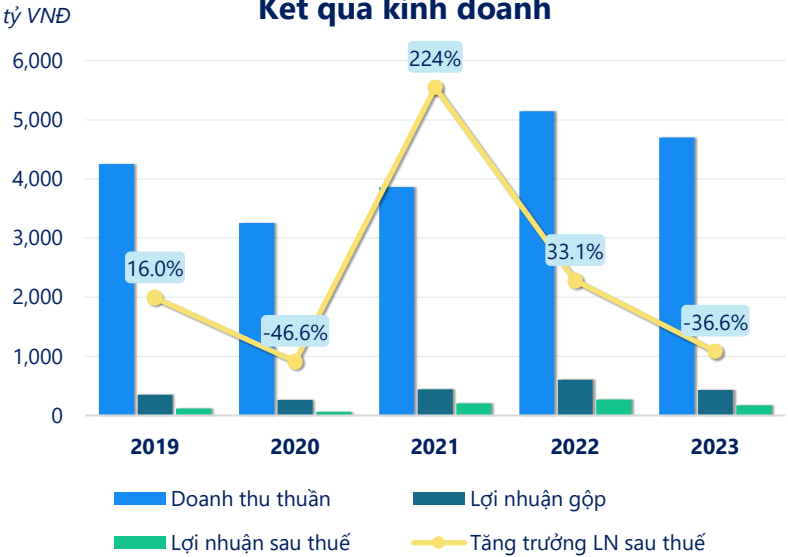
Thông tin giao dịch		29/12/2023
Giá hiện tại (VNĐ)		31,050
Sàn giao dịch		HSX
Khoảng giá 52 tuần		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		1,118
Số lượng CPLH (CP)		36,002,708
KLGD BQ 20 phiên (CP)		46,525
Sở hữu nước ngoài		0.0%
Beta		0.56
EPS		4,797
P/E		6.5

	YTD	1T	3T	6T
HTG	52.5%	3.4%	6.6%	22.7%
VNINDEX	8.2%	0.8%	1.4%	0.3%



Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ (HSX: HTG)

Kết quả kinh doanh

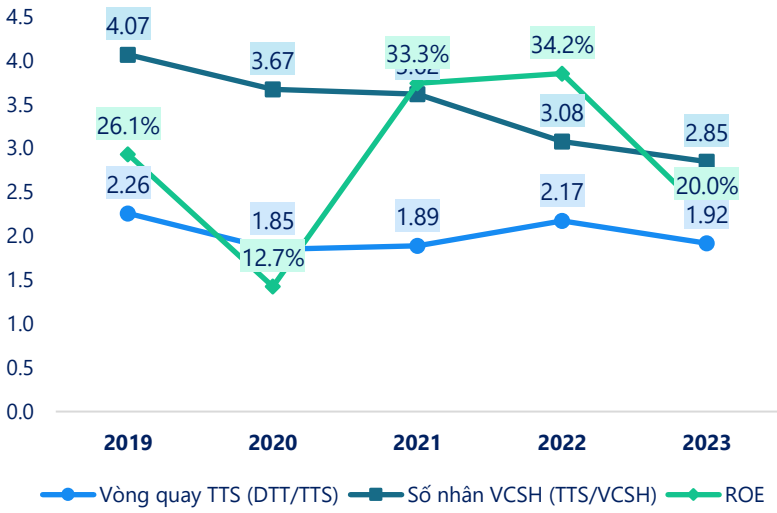


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **giảm xuống** còn **5.30%**, phản ánh mức độ suy giảm trong hiệu suất hoạt động của công ty.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.81**, **tăng** so với năm trước thường phản ánh việc giảm đi gánh nặng thuế và các chi phí thuế khác.

Hệ số gánh nặng lãi vay là **0.85**, **thấp hơn** so với năm trước là dấu hiệu cho thấy chi phí lãi vay đang tăng nhanh hơn so với lợi nhuận trước thuế.

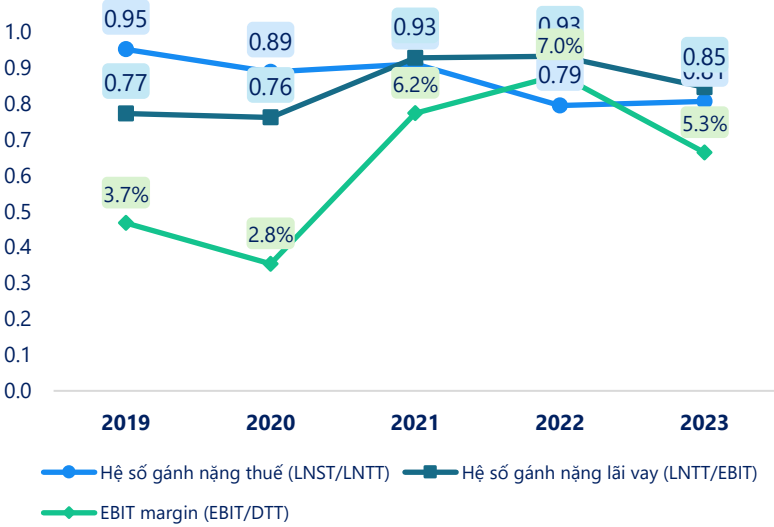
Vòng quay tài sản và ROE



Năm **2023**, **HTG** ghi nhận doanh thu thuần **4,700** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **169.9** tỷ đồng, lần lượt **giảm 8.64%** và **giảm 36.6%** so với năm trước.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **20.0%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

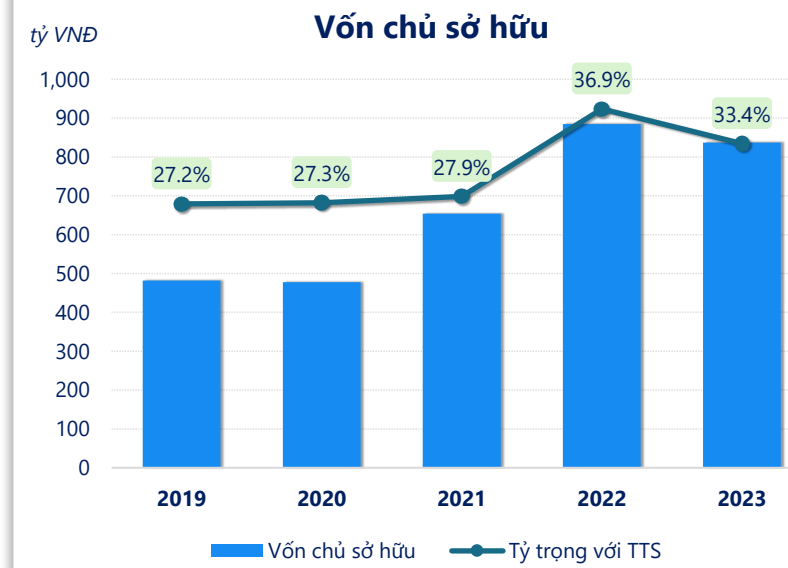
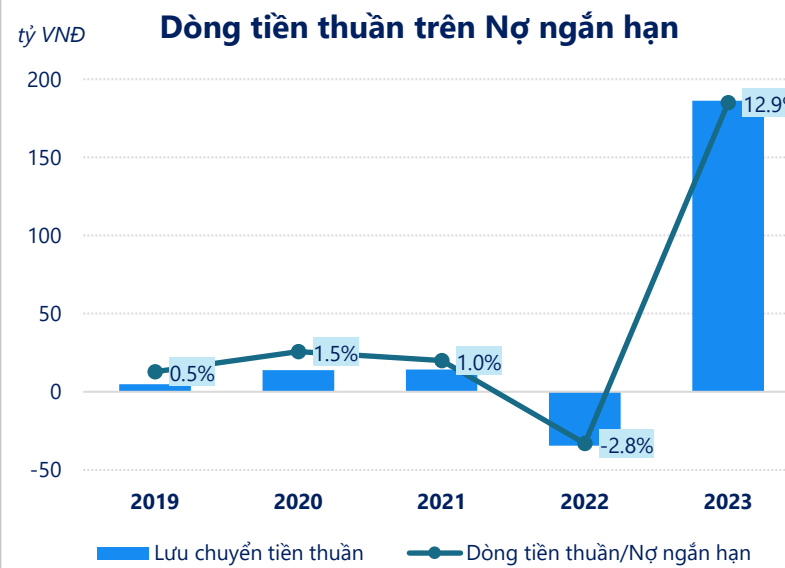
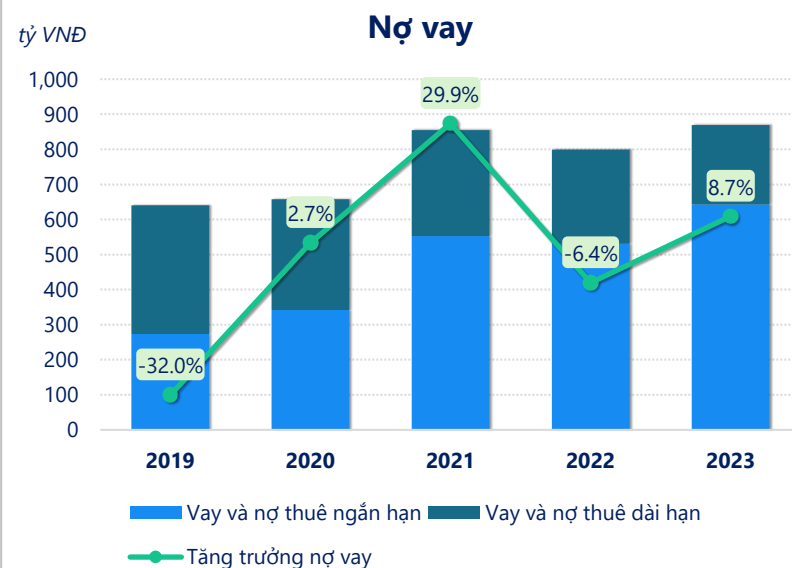
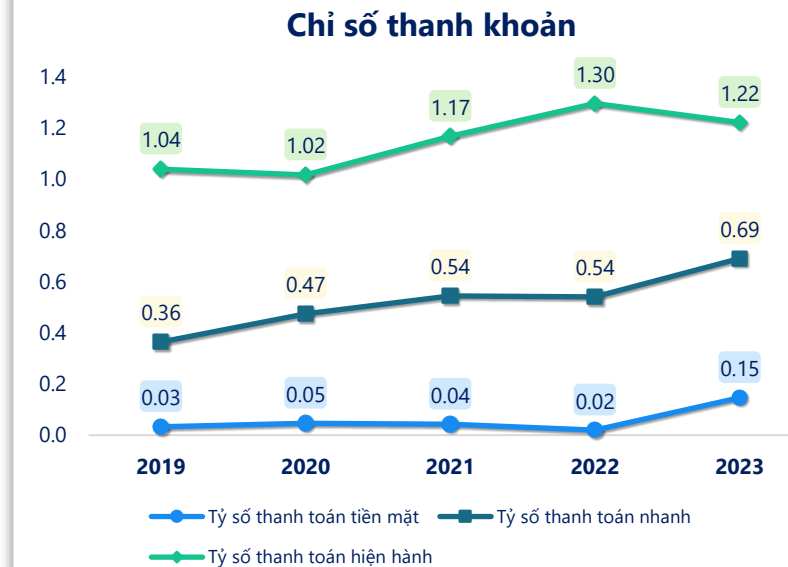
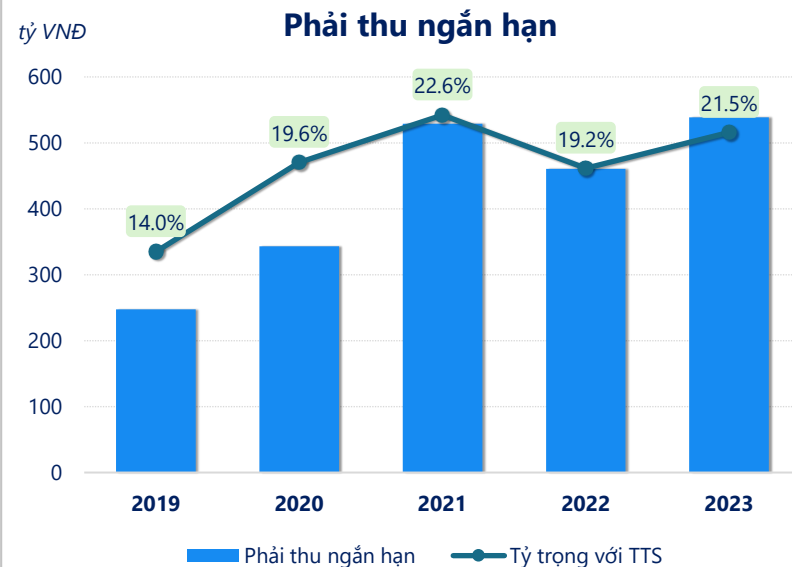


Vòng quay tổng tài sản đạt **1.92**, **giảm** so với năm trước thường phản ánh sự không hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **giảm xuống** còn **2.85** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH thấp hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ (HSX: HTG)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	2,508	2,395	4.7%
Tài sản ngắn hạn	1,761	1,603	9.9%
Tiền và tương đương tiền	211	24.5	761%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	177	139	26.8%
Phải thu ngắn hạn	539	460	17.0%
Hàng tồn kho	766	935	-18.0%
Tài sản ngắn hạn khác	68.9	44.1	56.4%
Tài sản dài hạn	746	792	-5.7%
Phải thu dài hạn	5.85	10.7	-45.1%
Tài sản cố định	666	703	-5.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.92	13.8	-93.3%
Đầu tư tài chính dài hạn	26.1	16.4	59.6%
Tài sản dài hạn khác	47.9	48.1	-0.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,671	1,510	10.6%
Nợ ngắn hạn	1,441	1,237	16.6%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	643	531	21.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	232	247	-6.4%
Nợ dài hạn	229	274	-16.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	226	269	-15.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	837	885	-5.4%
Vốn chủ sở hữu	837	885	-5.4%
Vốn điều lệ	360	300	20.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	4,254	3,256	3,864	5,145	4,700
Giá vốn hàng bán	3,906	2,992	3,420	4,543	4,268
Lợi nhuận gộp	348	264	444	602	432
Doanh thu HĐTC	25.7	24.0	39.0	95.6	84.2
Chi phí TC	42.3	29.8	28.4	81.1	69.4
Chi phí lãi vay	36.2	22.0	17.4	24.7	38.5
LN trong công ty LKLD	2.93	2.57	2.87	1.50	2.40
Chi phí bán hàng	87.7	81.0	119	128	84.1
Chi phí QLDN	124	110	120	158	158
LN thuần từ HĐKD	123	70.2	219	332	207
Lợi nhuận khác	-0.23	-0.06	2.88	5.09	3.97
LN trước thuế	123	70.1	221	337	211
Lợi nhuận sau thuế	117	62.2	201	268	170
LNST của CĐ cty mẹ	121	60.7	188	263	172

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	478	163	14.1	201	365
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-115	-111	-177	-152	-120
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-358	-38.6	177	-83.2	-58.1
Tiền đầu kỳ	25.1	30.3	44.2	58.6	24.5
Lưu chuyển tiền thuần	4.81	13.8	14.3	-34.4	186
Ảnh hưởng tỷ giá	0.44	0.12	0.11	0.30	0.15
Tiền cuối kỳ	30.3	44.2	58.6	24.5	211